

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2020/HS-ST**

Ngày: 18/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quốc Hải

Ông Nguyễn Văn Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận H Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H Đ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Thị N, sinh năm 1978; HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Hoàng Văn S (đã chết); con bà Lê Thị M, sinh năm 1943; Anh, chị, em ruột: Có 2 người, bị cáo là lớn nhất; Chồng: Nguyễn Văn N1 (đã ly hôn), con: Chưa có; Tiền án tiền sự: Không.

***Nhân thân:** 1. Bản án số 204/HSST ngày 10/9/2003 của Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội xử phạt 04 tháng tù, về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/9/2003 và đã được xóa án tích.

2. Quyết định số 02/2015/QĐ-TA ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân quận C, Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, kể từ ngày 25/7/2015. Chấp hành xong ngày 25/01/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00' ngày 30/12/2019, N đi xe bus từ khu vực phường D Hậu đến nhà bạn của N ở ngõ 252 đường L, quận H, Hà Nội để chơi, thì gặp Ngọc A là người quen biết ngoài xã hội (là nữ không rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, Ngọc A có hỏi N bán cho Ngọc A 500.000 đồng mua ma túy tổng hợp dạng đá. N đồng ý và bảo Ngọc A đi cùng để lấy ma túy (Ngọc A chưa đưa tiền cho N). Sau N và Ngọc A vẫy được taxi hãng T, BKS: 30E-328.13 của anh Vũ Đăng C, sinh năm 1987, trú tại: C34 khu tập thể Công an C địa chỉ: phường M, quận C, Hà Nội để đi mua ma túy. Khi taxi của anh C đi đến đầu ngõ 107, đường L, quận H, Hà Nội thì N bảo lái xe taxi dừng lại. Sau một mình N đi vào trong ngõ 107, còn Ngọc A đợi ở ngoài xe. Vào trong ngõ 107, N gặp nam thanh niên trông giống người nghiện, nên lại gần hỏi: “Anh có hàng không” (“hàng” có nghĩa là ma túy tổng hợp dạng đá). Người thanh niên hiểu ý, nói: “Lấy bao nhiêu” thì N bảo: “Cho tôi lấy 600.000 đồng”. Sau N lấy trong người ra 600.000 đồng đưa cho nam thanh niên và được người này đưa lại cho 01 túi nilong màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ma túy đá). N cầm túi ma túy đá và xin thêm nam thanh niên được 01 túi nilong (không đựng gì), rồi N san túi ma túy vừa mua thành 02 túi, trong đó: 01 túi cất vào túi xách màu đỏ đeo trên người với mục đích bán cho Ngọc A giá 600.000 đồng; 01 túi cất giấu trong túi áo ngực bên trái để sử dụng cho bản thân hoặc có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Ngay sau đó, N ra xe taxi và nói với Ngọc A là: “Mua được ma túy rồi và giá là 600.000 đồng”, Ngọc A đồng ý mua và bảo N đi cùng về nhà Ngọc A ở H Đ để Ngọc A lấy tiền trả cho N, N đã đồng ý. Sau Ngọc A và N tiếp tục lên xe taxi đi về H Đ. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày về đến H Đ, Ngọc A xuống xe và đi đâu đó không rõ, còn N vẫn ngồi đợi trên xe thì bị tổ công tác Công an phường P, quận H Đ làm nhiệm vụ tại khu vực cổng trạm điện 220kv thuộc ngõ 14, đường Q, tổ 14, phường L, quận H Đ phát hiện nghi vấn và đã kiểm tra taxi này. Khi

kiểm tra ở ghế phụ xe taxi có Hoàng Thị N, phát hiện thu giữ 01 túi xách màu đỏ của N, bên trong ngăn giữa có 01 túi nilon màu trắng KT: (3x3)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1), đồng thời kiểm tra thu giữ bên trong áo ngực bên trái của N 01 túi nilon màu trắng KT: (3x3)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2). Công an phường P, quận H Đ lập biên bản bắt quả tang đối với Hoàng Thị N đưa cùng vật chứng về trụ sở. Sau bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận H Đ để điều tra xử lý.

Ngày 31/12/2019, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định các mẫu niêm phong có ký hiệu trên thu giữ của Hoàng Thị N. Tại bản kết luận giám định số 232/KLGD-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“- Tinh thể trắng bên trong 01 túi nilông (ký hiệu mẫu M1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,526 gam.

- Tinh thể trắng bên trong 01 túi nilông (ký hiệu mẫu M2) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,387 gam”.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS-HĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H Đ truy tố Hoàng Thị N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H Đ duy trì quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì (ký hiệu M1 và M2) niêm phong dán kín của PC09 Công an thành phố Hà Nội, mép dán có chữ ký của Hoàng Thị N, cán bộ Nguyễn Đức Quang và Giám định viên Phạm Đình Đạo ; 01 túi xách da màu đỏ.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Thị N là đối tượng sử dụng ma túy, nên vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 30/12/2019, tại khu vực trước cổng trạm điện 220kv thuộc ngõ 14 đường Q, tổ 14, phường L, quận H Đ, thành phố Hà Nội, Hoàng Thị N có hành vi mua và mang theo người để bán trái phép 02 túi ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng **0,913 gam**, trong đó có 01 túi khối lượng 0,526 gam đem bán cho đối tượng Ngọc A khi đi trên xe taxi của anh Vũ Đăng C, chưa giao được ma túy và nhận tiền từ Ngọc A, 01 túi còn lại số ma túy khối lượng 0,387 gam, N để dùng cho bản thân hoặc ai hỏi thì bán kiếm lời, thì bị Công an phường P, quận H Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H Đ truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự tại địa phương, xâm phạm tới độc quyền quản lý biệt dược của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, nó làm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe người sử dụng, nó hủy hoại nhân cách con người, là nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình và còn là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật; vì vậy pháp luật Nhà nước ta kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, xử lý nghiêm khắc đối với tội phạm về ma túy.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức và khả năng làm chủ bản thân, buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi mua bán ma túy, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm, mua

bán trái phép chất ma túy để bán lại kiếm lời bất chấp pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, thuộc loại tội nghiêm trọng. Nhân thân bị cáo đã từng vi phạm pháp luật, bị xử tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và buộc cai nghiện bắt buộc nhưng không tu dưỡng, sửa chữa hoàn thiện bản thân mà lại phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận H Đ 02 (hai) phong bì (ký hiệu M1 và M2) niêm phong dán kín của PC09 Công an thành phố Hà Nội, mép dán có chữ ký của Hoàng Thị N, cán bộ Nguyễn Đức Quang và Giám định viên Phạm Đình Đạo bên trong chứa ma túy là tang vật vụ án, đây là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy; 01 túi xách da màu đỏ, là vật chứa ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc ma túy thu giữ và đối tượng bán cho Hoàng Thị N: N khai mua của nam thanh niên không quen biết tại đầu ngõ 107 đường L, quận H, Hà Nội vào ngày 30/12/2019. Ngoài lời khai của N không có tài liệu nào chứng minh, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[9] Đối với đối tượng “Ngọc A” là người hỏi mua ma túy của Hoàng Thị N ngày 30/12/2019, bản thân N không biết là ai, ở đâu. Nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[10] Đối với anh Vũ Đăng C, trú tại: C34 khu tập thể Công an C địa chỉ: phường M, quận C, Hà Nội: Quá trình lái xe taxi chở Hoàng Thị N cùng đối tượng Ngọc A đi trên xe của mình, anh C không biết được N có mang ma túy theo người để bán. Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 45; 46; 106; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 329; 331;

333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1- Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2- Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Hoàng Thị N **33 (ba mươi ba) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/12/2019.

3- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì (ký hiệu M1 và M2) niêm phong dán kín của PC09 Công an thành phố Hà Nội, mép dán có chữ ký của Hoàng Thị N, cán bộ Nguyễn Đức Quang và Giám định viên Phạm Đình Đạo; 01 túi xách da màu đỏ.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H Đ và Chi cục thi hành án dân sự quận H Đ).

4- Về án phí: Bị cáo N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục THADS quận H Đ;
- Trại tạm giam; Bị cáo;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- L- u HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thoa

